

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2018/TLST-KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Hàng V, Hoàn K, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh P.

Địa chỉ: đường Đ, khối T, phường H, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Do ông Đặng Văn T, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh P là đại diện (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ ngày 28/10/2016 của Ngân hàng TMCP Đ).

Người được ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Trung K – Chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh P (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 582/QĐ ngày 22/6/2018).

- Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Chuyên viên tổ xử lý nợ xấu - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh P (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 583/QĐ ngày 22/6/2018).

- Bị đơn: Hộ gia đình bà Bùi Thị L

Địa chỉ: Khối A, phường L, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện: bà Bùi Thị L – sinh năm 1966; Trú tại: khối A, phường L, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Đức T - sinh năm 1964.

Trú tại: Khối A, phường L, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hộ gia đình bà Bùi Thị L có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 12/10/2018 là 615.900.000đ (Sáu trăm, mười lăm triệu, chín trăm nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và nợ lãi là 215.900.000đ (Hai trăm, mười lăm triệu, chín trăm nghìn đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày 12/10/2018 hộ gia đình bà Bùi Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà hộ gia đình bà Bùi Thị L vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp hộ gia đình bà Bùi Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 1702, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: xóm B, xã N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (nay là khối A, phường L, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An) có diện tích đất 300 m² (trong đó đất ở 200 m², đất vườn 100 m²). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 250783 do UBND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An cấp ngày 30/11/1995, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0673 đứng tên ông Phạm Đức T và tài sản trên đất là 01 (một) ngôi nhà cấp 4, tường gạch, trần đổ bê tông, cửa gỗ, 04 gian (02) phòng, hệ thống vệ sinh khép kín. Diện tích xây dựng 110 m², xây dựng năm 2011; 01 (một) ki ốt bán hàng, mái lợp pro xi măng, nền láng xi măng, tường gạch, diện tích xây dựng 30 m² để thanh toán số nợ trên.

Về án phí: hộ gia đình bà Bùi Thị L thỏa thuận chịu 14.318.000đ (Mười bốn triệu, ba trăm, mười tám nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 13.938.000đ (Mười ba triệu, chín trăm, ba mươi tám nghìn đồng) ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006537 ngày 31/7/2018 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TX Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Sơn